



## ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 10

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 17/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T10.CK1.030

## TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Một đại lượng có giá trị đúng  $a = 99366$ , phép đo cho số gần đúng  $\bar{a} = 99343$ . Sai số tuyệt đối của phép đo bằng

- A. 198709                      B. 30                      C.  $-23$                       D. 23

**Câu 2.** Với  $\alpha = 0^\circ$ , khẳng định đúng là

- A.  $\sin \alpha < 0$  và  $\cos \alpha < 0$                       B.  $\sin \alpha < 0$  và  $\cos \alpha > 0$   
C.  $\sin \alpha = 0$  hoặc  $\cos \alpha = 0$                       D.  $\sin \alpha > 0$  và  $\cos \alpha < 0$

**Câu 3.** Một giàn gập gồm hai thanh dài  $a$  và  $b$  gặp nhau tại khớp  $O$  nhịp  $d$  là khoảng cách giữa hai đầu tự do, tức cạnh đối diện góc  $O$ . Màn hình chỉ hiển thị góc tại  $O$  **đã làm tròn**, nên góc thật nằm trong khoảng rộng bằng bước làm tròn, tính từ nửa bước phía dưới tới nửa bước phía trên.

| Cấu hình | $a$ (m) | $b$ (m) | Góc hiển thị | Bước làm tròn | Dải nhịp cho phép (m) | Giá thành     |
|----------|---------|---------|--------------|---------------|-----------------------|---------------|
| 1        | 26      | 9       | $74^\circ$   | $1^\circ$     | $[24, 54; 25, 58]$    | 50 triệu đồng |
| 2        | 11      | 20      | $138^\circ$  | $2^\circ$     | $[28, 96; 29, 14]$    | 21 triệu đồng |
| 3        | 27      | 19      | $29^\circ$   | $2^\circ$     | $[13, 76; 14, 38]$    | 26 triệu đồng |
| 4        | 30      | 8       | $26^\circ$   | $2^\circ$     | $[22, 61; 23, 55]$    | 51 triệu đồng |

Một cấu hình được chứng nhận khi nhịp của nó nằm trong dải cho phép với **mọi** góc thật; trong các cấu hình được chứng nhận thì chọn cấu hình có giá thành nhỏ nhất. Báo cáo nào sau đây đúng?

- A. Mua cấu hình 3, nhịp bảo đảm thuộc  $[13, 57; 14, 19)$  m; loại cấu hình 1 vì giá thành cao hơn  
B. Mua cấu hình 1, nhịp bảo đảm thuộc  $[29, 7; 29, 83)$  m; loại cấu hình 2 vì nhịp lớn nhất vượt giới hạn trên  
C. Mua cấu hình 2, nhịp bảo đảm thuộc  $[29, 03; 29, 21)$  m; loại cấu hình 1 vì giá thành cao hơn  
D. Mua cấu hình 1, nhịp bảo đảm thuộc  $[24, 98; 25, 14)$  m; loại cấu hình 2 vì nhịp lớn nhất vượt giới hạn trên

**Câu 4.** Trong mặt phẳng  $Oxy$ , cho  $\vec{u} = (-9; 12)$  và  $\vec{v} = (0; -4)$ . Giá trị  $|\vec{u}|^2$  bằng

- A. 15                      B. 441                      C. 225                      D. 108

**Câu 5.** Đo chiều dài một mảnh đất được số gần đúng 2700 m với sai số tuyệt đối không vượt quá 54 m. Sai số tương đối của phép đo không vượt quá

- A. 98%                      B. 2%                      C. 20%                      D. 54%

**Câu 6.** Trong mặt phẳng  $Oxy$ , cho  $\vec{u} = (-3; 0)$  và  $\vec{v} = (3; 4)$ . Toạ độ của  $3\vec{u} - \vec{v}$  là

- A.  $(-12; -4)$                       B.  $(-6; 4)$                       C.  $(-6; -4)$                       D.  $(-18; -12)$

**Câu 7.** Một chiếc ca nô sang ngang một con sông rộng 165 m. Ca nô luôn hướng mũi vuông góc với bờ và chạy với vận tốc 5 m/s so với dòng nước, còn dòng nước chảy dọc bờ với vận tốc 2 m/s. Thời gian ca nô sang tới bờ bên kia bằng

- A. 23, 57 s                      B. 82, 5 s                      C. 30, 64 s                      D. 33 s

**Câu 8.** Cho mệnh đề “Nếu tam giác  $ABC$  có ba cạnh bằng nhau thì tam giác  $ABC$  là tam giác đều”. Mệnh đề đảo của nó là

- A. “Nếu tam giác  $ABC$  có ba cạnh bằng nhau thì không phải tam giác  $ABC$  là tam giác đều”  
B. “Nếu không phải tam giác  $ABC$  có ba cạnh bằng nhau thì không phải tam giác  $ABC$  là tam giác đều”  
C. “Nếu tam giác  $ABC$  là tam giác đều thì tam giác  $ABC$  có ba cạnh bằng nhau”  
D. “Nếu không phải tam giác  $ABC$  là tam giác đều thì không phải tam giác  $ABC$  có ba cạnh bằng nhau”

**Câu 9.** Thống kê xếp loại học lực của một lớp, kết quả ghi theo xếp loại như sau — Tốt: 3 Khá: 18 Đạt: 6 Chưa đạt: 23. Cỡ mẫu của khảo sát bằng

- A. 50                      B. 4                      C. 47                      D. 23

**Câu 10.** Tam giác  $ABC$  có  $\angle A = 45^\circ$ ,  $BC = 20$  và  $CA = 10\sqrt{6}$ . Góc  $C$  có thể nhận những giá trị nào?

- A.  $60^\circ$  hoặc  $120^\circ$                       B.  $15^\circ$  hoặc  $75^\circ$                       C.  $15^\circ$                       D.  $75^\circ$